

Bản án số: 44/2024/HS-PT
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLPT-HS ngày 24/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Diễm T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1968 tại tỉnh An Giang; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số G, đường S, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Võ Thị M; chồng Lò Đức T1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2023, đến ngày 17/8/2023 được tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Thị P, sinh năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Số B, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số G, đường S, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và Nguyễn Thị H; chồng Nguyễn Phạm H1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2023, đến ngày 17/8/2023 được tại ngoại.
Có mặt.

3. Trần Thị B, sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số A, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T2 (đã chết) và bà Lê Thị S; chồng Hoàng Minh T3 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2023, đến ngày 17/8/2023 được tại ngoại.
Có mặt.

4. Voòng Mỹ V, sinh năm 1982 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Số A, đường P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số F, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Voòng Nghiệp H2 (đã chết) và bà Chung Lý K; chồng Bùi Văn Đ (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2023, đến ngày 17/8/2023 được tại ngoại.
Có mặt.

5. Lê Thị Thu H3, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: Hẻm F, đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Huỳnh Thị Lệ N; chồng Lê Đức L1 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2023, đến ngày 17/8/2023 được tại ngoại.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, các bị cáo Voòng Mỹ V1, Nguyễn Thị P, Lê Thị Thu H3, Trần Thị B rủ nhau đến nhà bị cáo Nguyễn Thị Diễm T tại số G, đường S, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên tại căn phòng trên lầu 1 nhà của bị cáo T. Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức không đậu chón quy ước với nhau là chơi tiến lên nhất ăn bét với số tiền là 20.000 đồng, nhì ăn ba 10.000 đồng, ai về ba bích mỗi nhà chung 30.000 đồng, nhót là chung 40.000 đồng. Với mỗi ván về ba bích cuối thì phải xâu cho chủ nhà là bị cáo T 10.000 đồng. Bài tây 52 lá và mền sử dụng làm chiếu bạc là do bị cáo Nguyễn Thị Diễm

T chuẩn bị sẵn để mọi người tham gia chơi. Trong quá trình chơi do bị cáo Nguyễn Thị P đi đón con thì bị cáo Nguyễn Thị Diễm T có tham gia chơi một số ván thay cho bị cáo P và sử dụng tiền của bị cáo P để tham gia chơi. Các bị cáo tham gia đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.570.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 4.100.000 đồng (bao gồm số tiền xâu là 60.000 đồng); thu giữ trong người các bị cáo: Bị cáo Voòng Mỹ V1 số tiền 2.130.000 đồng và bị cáo Lê Thị Thu H3 số tiền 1.340.000 đồng; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 mền dùng làm chiếu bạc.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ trong người của bị cáo Nguyễn Thị Diễm T số tiền 520.000 đồng. Tuy nhiên, qua điều tra xác định số tiền này bị cáo T không phải là tiền thu xâu, cũng không sử dụng đánh bạc, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị cáo T.

Cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/08/2023 đến ngày 17/08/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 17/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 17/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Voòng M1 Vân 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày

17/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Voòng M1 Vần 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H3 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 17/8/2023. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Thu H3 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/12/2023 các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Các bị cáo xuất trình Đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, biên lai thu tiền đã đóng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, các bị cáo Voòng Mỹ V1, Nguyễn Thị P, Lê Thị Thu H3, Trần Thị B rủ nhau đến nhà bị cáo Nguyễn Thị Diễm T để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên. Các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức không đấu chón quy ước với nhau là chơi tiến lên nhất ăn bét với số tiền là 20.000 đồng, nhì ăn ba 10.000 đồng, ai về ba bích mỗi nhà chung 30.000 đồng, nhót là chung 40.000 đồng. Với mỗi ván về ba bích cuối thì phải xâu cho chủ nhà là bị cáo T 10.000 đồng. Bài tây 52 lá và mền sử dụng làm chiếu bạc là do bị cáo Nguyễn Thị Diễm T chuẩn bị sẵn để mọi

người tham gia chơi. Trong quá trình chơi do bị cáo Nguyễn Thị P đi đón con thì bị cáo Nguyễn Thị Diễm T có tham gia chơi một số ván thay cho bị cáo P và sử dụng tiền của bị cáo P để tham gia chơi. Các bị cáo tham gia đánh bài tiến lên ăn thua bằng tiền đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.570.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt mức án 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều là phụ nữ và có con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc ít, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình Đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, biên lai thu tiền đã đóng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25/3/2024).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Voòng M, Lê Thị Thu H3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo

có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự (đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T, Nguyễn Thị P, Trần Thị B, Võòng M, Lê Thị Thu H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (10);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (05);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng